

Bản án số: 01/2023/DS-PT
Ngày: 03-01-2023
V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 357/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 40/21 đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông C: Bà Lê Kim D, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 11/9 đường N, Phường Y, thành phố T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 05/3/2021).

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ thường trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên lạc: Công ty N – Số 42, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Hồng C1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Phòng 1008 B – Ngõ 7 phố T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Minh C - Nguyên đơn.

(*Bà D có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 08-01-2020, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 15-7-2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh C do bà Lê Kim D đại diện trình bày:

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh C là chủ sử dụng thửa đất số 754, tờ bản đồ số 2 (thửa mới số 43, tờ bản đồ số 9), đất tọa lạc tại ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt QSDĐ) số U 864243, vào sổ số 02089/QSDĐ/0206-LA do Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp cho ông Nguyễn Minh C ngày 10-01-2002. Nguồn gốc thửa đất này do ông Nguyễn Minh C đi đăng ký theo “Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đề ngày 20-8-2001, là đất công điền” nhưng ông C được nhận thừa kế từ cha ruột là cụ Nguyễn Văn B (cụ B tập kết ra Bắc năm 1954 tại Thanh Hóa, về quê tháng 9/1976, lúc đó cha mẹ đã chết, còn lại năm anh em ruột đã thống nhất chia phân đất hiện tại cho 03 người: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ 03 thửa 706, 753 và 754 (cũ), khi ba anh em ruột còn sống đã cắm ranh đến lúc chết cũng không có tranh chấp. Từ năm 1976 đến năm 2002, cụ Bon canh tác diện tích thửa 754 chưa làm Giấy chứng nhận QSDĐ mà chỉ kê khai trong bảng mục kê.

Liên kề thửa đất số 43, tờ bản đồ số 9 của nguyên đơn là thửa đất số 27, 619, 831, cùng tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An là của bà Nguyễn Kim H và bà Bùi Thị T. Ranh giới giữa 02 thửa đất trước đây là hàng dừa có từ lâu. Hiện tại, bên bị đơn đã đốn không còn, chỉ còn 01 gốc dừa phía trước nhà của bị đơn và khi bà H đi cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ theo tỉ lệ bản đồ mới, ông C không biết, không ký giáp ranh liền kề.

Trong quá trình sử dụng đất, thì ngày 19-3-2019 ông C có nhu cầu xây dựng hàng rào xung quanh thửa đất số 754, tờ bản đồ 2, loại đất thổ, vườn, đất tọa lạc tại ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, do Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp cho Nguyễn Minh C đứng tên trên Giấy chứng nhận QSDĐ ngày 10-01-2002. Đến ngày 31-3-2019, thì hộ đất liền kề với thửa đất của ông là bà Nguyễn Kim H, Bùi Thị T ra ngăn cản không cho xây dựng hàng rào trên phần đất của ông C

và đã cắm 03 cột mốc xác định ranh đất giữa 02 bên bằng 03 cây cột xi măng có chừa ra 0,5m nhưng bà H, bà T không đồng ý và cho rằng ông C lấn chiếm đất không cho ông C xây dựng hàng rào. Hiện nay, bà H, bà T đã nhổ cột mốc và cắm ranh lấn chiếm qua phần đất của ông C tại vị trí khu (F), diện tích đo đạc thực tế là 60,3m², khu (K), diện tích đo đạc thực tế là 05 m² thuộc 01 phần thửa đất số 754, tờ bản đồ số 2 (thửa mới số 43, tờ bản đồ số 9); bà T đã lấn chiếm đất của ông C tại vị trí khu (H), diện tích đo đạc thực tế là 2,5 m² theo Mảnh trích đo số 198 - 2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 25-6-2020, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 02-7-2020.

Riêng các khu (B), diện tích đo đạc thực tế là 83m², khu (C), diện tích đo đạc thực tế là 16,9 m² và khu (D), diện tích đo đạc thực tế là 34m² thuộc 1 phần thửa 754, tờ bản đồ số 2, thửa mới 43, tờ bản đồ số 9 là của ông C đang trực tiếp quản lý, sử dụng và đứng tên trên Giấy chứng nhận QSDĐ. Đồng thời, theo Biên bản hòa giải do Tòa án lập ngày 29-7-2020, thì bị đơn không có yêu cầu phản tố đề công nhận các phần diện tích đất này. Tuy nhiên, trước đây ông C định xây dựng hàng rào, thì bị đơn ngăn cản không cho. Ngày 23-7-2020, thì Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú đã hòa giải giữa ông và bà T nhưng không thành và kéo dài vụ án cho đến nay cũng chưa giải quyết xong.

Theo Đơn khởi kiện ban ngày 08-01-2020, thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại diện tích khoảng 170m² thuộc 01 phần thửa đất số 754, tờ bản đồ số 2. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Kim H, bà Bùi Thị T có nghĩa vụ trả lại các phần đất lấn chiếm tại vị trí các khu (F), (K), (H), (B), (C). Riêng khu (D) không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu bổ sung nào khác.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất với kết quả đo đạc theo Mảnh trích đo địa chính số 198-2020 do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 25-6-2020, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 02-7-2020 và Chứng thư thẩm định giá số 754.2020.VT.HS ngày 20-7-2020 do Công ty Cổ phần thẩm định giá Việt Tín thực hiện và đề nghị Tòa án căn cứ vào các kết quả trên để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu và trình bày của mình. Đồng thời, cam kết ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, thì không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác tại thời điểm hiện tại cho đến khi Tòa án xét xử ở các cấp. Đồng thời, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm những người khác tham gia tố tụng trong vụ án này.

Bị đơn bà Nguyễn Kim H trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 27 và thửa 619, cùng tờ bản đồ số 9 là của ba ruột bà tên Nguyễn Văn T cho bà sử dụng khoảng hơn 20 năm sau khi chồng bà tên

Phạm Hữu T chết. Bà được cụ T cho phần đất này quản lý, sử dụng cho đến nay cũng không ai tranh chấp gì. Liên kế 02 thửa đất của bà là thửa đất số 43 của ông C đang quản lý, sử dụng.

Ranh giới giữa 02 bên thửa đất: Từ khi bà sử dụng 02 thửa đất này và ông C sử dụng thửa đất 754, thửa mới 43, thì hai bên cũng không có ai xây dựng ranh giới hay mốc giới gì cả. Tuy nhiên, khi cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ, thì cán bộ địa chính xã Thanh Phú đến đo đạc 02 thửa đất này, thì ông C cũng không có tranh chấp và ông C cũng không đồng ý ký giáp ranh đất.

Diễn biến phát sinh tranh chấp: Năm 2019, ông C xây dựng hàng rào nên hai bên phát sinh tranh chấp. Bởi vì, ông C không đồng ý theo ranh giới bà đã chỉ để ông C xây dựng hàng rào, vì ông C xác định ranh để xây dựng hàng rào lấn vô đến phần sân nhà bà nên bà không đồng ý cho ông C xây dựng hàng rào và hai bên tranh chấp cho đến nay.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông C, bà không đồng ý và đề nghị Tòa án xem xét diện tích đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ của bà được Nhà nước cấp bao nhiêu diện tích thì Tòa án xem xét đúng phần diện tích này cho bà và những phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông C, thì bà không tranh chấp. Ngoài ra, bà H cũng không yêu cầu phản tố gì trong vụ án.

Bị đơn bà Bùi Thị T:

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý yêu cầu bổ sung, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng có đơn đề nghị vắng mặt phiên họp và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Hồng C1:

Ông C1 là chồng của bà Bùi Thị T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý yêu cầu bổ sung, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, có đơn đề nghị vắng mặt phiên họp nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 100, 166, 170, 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Kim H phải trả lại phần đất lấn chiếm tại vị trí khu (F), diện tích đo đạc thực tế là 60,3m² thuộc 01 phần thửa đất số 27, tờ bản đồ số 9, khu (K), diện tích đo đạc thực tế là 5m² thuộc 01 phần thửa đất số 831, tờ bản đồ số 9, loại đất LUC, đất tọa lạc tại ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Kim H ngày 17-8-2017 theo Mảnh trích đo địa chính số 198-2020 do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 25-6-2020, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 02-7-2020.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C về việc buộc bị đơn bà Bùi Thị T phải trả lại phần đất lấn chiếm tại vị trí khu (H), diện tích đo đạc thực tế là 2,5 m² thuộc 01 phần thửa đất số 619, tờ bản đồ số 9, loại đất CLN, đất tọa lạc tại ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Kim H ngày 22-9-2017 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức đăng ký biến động sang tên bà Bùi Thị T ngày 11-02-2019 theo Mảnh trích đo địa chính số 198-2020 do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 25-6-2020, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 02-7-2020.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Kim H, bà Bùi Thị T phải trả lại phần đất lấn chiếm tại vị trí khu (B), diện tích đo đạc thực tế là 83m², khu (C), diện tích đo đạc thực tế là 16,9m² thuộc 01 phần thửa đất số 43, tờ bản đồ số 9, loại đất CLN, đất tọa lạc tại ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 864243, vào sổ số 02089/QSĐĐ/0206-LA do Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp cho ông Nguyễn Minh C ngày 10/01/2002.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06-8-2022, nguyên đơn ông Nguyễn Minh C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Minh C do bà D đại diện trình bày:

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, trích đo không căn cứ vào bản đồ trước đây. Vì đất của ông C với đất của bà H và bà T có ranh giới rõ ràng, có cắm cột mốc, có hàng dừa làm ranh. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông C.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Các vị trí ông C tranh chấp, có vị trí K thuộc thửa đất số 831, các đương sự đều không biết thửa đất này của ai. Cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ thửa đất số 831 là của ai để đưa vào tham gia tố tụng, chưa đo đạc thửa đất số 831 để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh C trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Các bị đơn bà Nguyễn Kim H, bà Bùi Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Đỗ Hồng C1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ ba mà vẫn vắng mặt thì Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Ông Nguyễn Minh C đứng tên thửa đất số 754 (thửa mới số 43); bà Nguyễn Kim H đứng tên thửa đất số 27 và bà Bùi Thị T đứng tên thửa đất số 619, cùng tờ bản đồ mới số 9, tọa lạc tại ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ông C tranh chấp ranh đất với bà H và bà T.

[4] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12-12-2022 thể hiện: theo Mảnh trích đo địa chính số 198-2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú ngày 25-6-2020, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 02-7-2020 thì vị trí K đang tranh chấp thuộc thửa đất 831 nhưng chưa được tiến hành đo đạc, các đương sự đều không biết hiện nay ai đang quản lý, sử dụng.

[5] Theo xác định ranh của bà H thì tại vị trí K có liên quan đến thửa đất số 3348 do bà Nguyễn Kim H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ vị trí tranh chấp K có liên quan đến thửa đất số 3348 hay thửa đất 831; người đang quản lý, sử dụng hợp pháp thửa đất 831 để đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành đo đạc các thửa đất có liên quan đến vị trí K và thu thập nguồn gốc, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất có liên quan đến vị trí tranh chấp mới có cơ sở giải quyết vụ án.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “...hết thời hạn niêm yết nhưng ông C cũng không có ý kiến hay tranh chấp gì tại thời điểm niêm yết và sau khi kết thúc thủ tục niêm yết” là chưa đúng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bởi lẽ: Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất năm 2014 xác định thửa đất số 27 của bà H có cạnh phía Nam giáp với đất Nguyễn Kim H là không đúng (nên không có ông Nguyễn Minh C ký giáp ranh). Vì trên thực địa cạnh phía

Nam giáp với thửa đất số 43 của ông Nguyễn Minh C. Thông báo số 18/TB-UBND ngày 28-11-2015 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú về việc xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất là thông báo cho ông Nguyễn Thế T (không phải ông Nguyễn Minh C). Do đó, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Kim H không có ông Nguyễn Minh C ký giáp ranh trên Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất năm 2014. Bà H cũng thừa nhận khi cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cán bộ địa chính xã Thanh Phú đến đo đạc 02 thửa đất của bà, thì ông C không đồng ý ký giáp ranh đất.

[7] Tại Biên bản hòa giải do Tòa án lập ngày 29-7-2020, bị đơn bà Nguyễn Kim H trình bày: "... Tòa án xem xét diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà được Nhà nước cấp bao nhiêu diện tích thì Tòa án xem xét đúng phần diện tích này cho bà và những phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông C, thì bà không tranh chấp...".

[8] Khi cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đo đạc thực tế thửa đất số 27 có diện tích 1.249,8m². Theo Mảnh trích đo địa chính số 198-2020, chưa tính các vị trí tranh chấp thì tại vị trí E thuộc thửa đất số 27 đã có diện tích 1.291,9m², nhiều hơn diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 42,1m², nếu theo ranh bản đồ thì thửa đất số 27 có diện tích 1.352,2m² (dư 102.4m²) chưa được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ; chưa đo đạc và thu thập nguồn gốc, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất có vị trí K nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ cần thu thập để giải quyết vụ án.

[9] Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; việc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[10] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: "Ông Nguyễn Minh C đề nghị Tòa án không triệu tập bà Lê Thị Xuân K là vợ của ông C tham gia tố tụng nên không đưa vào tham gia vụ án." là không đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[12] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do hủy bản án sơ thẩm nên ông C kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Hủy bản án sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Minh C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông C số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0012051 ngày 22-8-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Lức.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu

